

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Mai Thị Trường**

2. Ông: **Vừ A Sinh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1963, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/10; Bố đẻ: Lò Văn H (đã chết) và mẹ đẻ Lò Thị N, sinh năm 1930; gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lường Thị D và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền sự: Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; đã bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 08/8/2021 (03 ngày). Từ ngày 08/8/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Họ và tên Lường Văn X, sinh năm 1968, cư trú tại Bản N, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/8/2021 Lò Văn H nhờ anh Lường Văn X, sinh năm 1968, trú tại Bản N, xã A, huyện M điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS Z chở đến nhà bà Cầm Thị L, trú tại bản H, thị trấn M, huyện M để bó thuốc nam chữa cánh tay của H bị gãy. Do gia đình bà L không có người ở nhà nên H bảo anh X đứng ở đường chờ, còn H đi vào trong bản tìm mua ma túy về sử dụng. H đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết 04 viên Methamphetamine màu hồng, có khối lượng 0,39 gam được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000đ. Mua được ma túy H cất giấu vào trong túi áo trước ngực phía bên trái đang mặc rồi quay

lại chỗ anh X đang dừng xe cả hai trở về nhà. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh X và H về đến đoạn đường thuộc bản Cang, xã Ả thì gặp tổ công tác Công an xã Ả Nưa đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác đã yêu cầu anh X dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện 04 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng trong túi áo trước ngực phía bên trái của H. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 05/8/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 955/GĐ-PC09, ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 0,39 gam viên nén màu hồng.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSMA ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Lò Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,29 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 298/XLVC, ngày 30/9/2021 cho ông Lường Văn X, sinh năm 1968, cư trú Bản N, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát Z, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn xanh, số khung RLCS3S3105Y 008220, số máy 3S31 – 008220, xe đã cũ qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải (*được thể hiện tại Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/9/2021*).

Án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H đã khai và công nhận: Hồi 12 giờ 30 ngày 05/8/2021 tại đoạn đường thuộc bản Cang, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,39 gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 84/CT-VKS-MA, ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,39 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) ...Methamphetamine, ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 6/10 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Đến tuổi trưởng thành kết hôn với chị Lương Thị D và có 06 người con chung. Bị cáo chưa có tiền án; về tiền sự: Năm 2003 bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 24 tháng theo Quyết định số 1633/QĐ-UB, ngày 10/10/2003 của UBND tỉnh Lai Châu, bị cáo đã chấp hành xong, đến nay đã được coi là chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 0,39 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá

trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái, người mà Lò Văn H khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với Lường Văn X là người đã dùng xe máy chở Lò Văn H, kết quả điều tra vụ án xác định anh X chỉ chở H đi đắp thuốc chữa vết thương gãy tay của H, anh X không biết việc H mua và cất giấu trái phép ma túy để sử dụng và H cũng không nói cho anh X biết nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,29 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 298/XLVC, ngày 30/9/2021 cho ông Lường Văn X, sinh năm 1968, cư trú Bản N, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát Z, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn xanh, số khung RLCS3S3105Y 008220, số máy 3S31 – 008220, xe đã cũ qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải (*được thể hiện tại Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/9/2021*).

[7] Án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm

giữ 03 (ba) ngày, thời gian phạt tù bị cáo còn phải chấp hành là 01 (một) năm 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mường Ảng để thi hành án hoặc từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,29 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 11/10/2021).*

- Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 29/XLVC, ngày 30/9/2021 cho ông Lường Văn X, sinh năm 1968, cư trú Bản N, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát Z, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn xanh, số khung RLCS3S3105Y 008220, số máy 3S31 – 008220, xe đã cũ qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải *(được thể hiện tại Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/9/2021).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Phương